*Mẫu số 59-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN......................................(1)**  **–––––––––––––––**  Quyết định số:..../....**(2)**/HS-GĐT  Ngày...tháng...năm.... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**(3).......................................................**

***- Thành phần(4)........................................gồm có:(5)***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông (Bà) .............................................

*Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm*: Ông (Bà)...............................

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông (Bà)(6)...............................................................

***- Đại diện Viện kiểm sát(7*)*.........................................tham gia phiên tòa***: Ông (Bà)..................................................................................-Kiểm sát viên.

Ngày.....tháng.....năm......, tại trụ sở Tòa án(8).................................... mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- (9)

........................................................................................................................;

- (10) .

...........................................................................................................................

**NỘI DUNG VỤ ÁN:(11)**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:(12)**

[1]…………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………… …………………………………………………………………………………....

[2]…………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………...

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào................(13)

(14)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ghi theo quy định tại Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  - Lưu hồ sơ vụ án. | **(15) ..............................** |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 59-HS:***

(1) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/HS-GĐT).

(3) nếu là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi “HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi “ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI (ĐÀ NẴNG/THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH); nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương thì ghi “ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG”.

(4) nếu là Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi “Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao”; nếu là Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương thì ghi “Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự Trung ương”.

(5) ghi đầy đủ họ tên của các Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên và chức danh Thư ký phiên tòa.

(7) ghi tên Viện kiểm sát, họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa; nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quân sự thì ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(8) ghi tên Tòa án nơi diễn ra phiên tòa giám đốc thẩm.

(9) ghi họ tên và lý lịch của người bị kết án bị kháng nghị (nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật).

(10) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của bị hại và các đương sự, người liên quan khác.

(11) tùy theo nội dung của kháng nghị (kháng nghị toàn bộ hay một phần bản án (quyết định) mà nêu tóm tắt nội dung vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; tóm tắt nội dung Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với kháng nghị tại phiên tòa giám đốc thẩm.

(12) ghi nhận định của Tòa án, trong đó phải phân tích những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị. Trong mỗi nội dung cần viện dẫn điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật khác mà Tòa án căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(13) ghi Điều 382 và tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm (không chấp nhận, chấp nhận kháng nghị hủy bản án (quyết định) để điều tra lại, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm lại, đình chỉ vụ án hay sửa bản án (quyết định) đã có hiệu lực pháp luật) mà viện dẫn các khoản từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 388 và các điều từ Điều 389 đến Điều 393 Bộ luật Tố tụng hình sự để ra quyết định; tùy thuộc vào nhận định và quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm mà viện dẫn điều luật tương ứng của Bộ luật Hình sự để ra quyết định.

(14) tùy từng trường hợp mà Hội đồng giám đốc thẩm quyết định theo quy định từ Điều 389 đến Điều 392 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(15) ghi đầy đủ họ tên của Chánh án Tòa án ra Quyết định giám đốc thẩm:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)**

**CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Chánh án ủy quyền cho Phó Chánh án chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)**

**KT. CHÁNH ÁN**

**PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**

trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thì ghi như sau:

**“TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN (ỦY BAN THẨM PHÁN)**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA”**